

Bản án số: 61/2017/ HSST
Ngày: 22/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tráng A Lứ - Bà Nguyễn Thị Tam.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Hồng Nghiêm - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017, tại nhà văn hóa bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Sông A L, tên gọi khác; không; sinh năm 1960. Trú tại, bản Bó Nhàng 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Dân tộc; Mông; trình độ văn hoá, không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Sông A B (đã chết), con bà; Tráng Thị P (đã chết). Bị cáo có vợ; Vàng Thị PL 53 tuổi, bị cáo có 4 con, con lớn nhất 36 tuổi, con nhỏ nhất 27 tuổi. Tiền án bị cáo Sông A L có 01 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 127/2005/HSST ngày 23/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La: Xử phạt bị cáo Sông A L 30 tháng tù về tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 20/3/2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người phiên dịch cho bị cáo Sông A L, anh Tráng A P.

Địa chỉ: Bản HT, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La.

NHẬN THẤY

Bị cáo Sông A L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 20/3/2017, Sông A L, trú tại: Bản BN, xã V H, huyện VH, tỉnh Sơn La. Bị phát hiện và bắt quả tang tại bản Bó Nhàng 1, xã

Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đang có hành vi, cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án gồm có.

6 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu Wy (L khai là ma túy tổng hợp), cân tịnh được 0,57 gam lấy toàn bộ mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

01 gói ni lon màu đen bên trong đựng chất màu trắng nghi là Hêroin (L khai là Hêroin), cân tịnh được 0,23 gam, rút 0,04 gam gửi giám định chất ma túy còn lại 0,19 gam (đã được niêm phong).

Tiền NHNN Việt nam 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng, L khai nhận là tiền do bán ma túy cho 01 người đàn ông L không biết tên và địa chỉ mà có.

Căn cứ vào lời khai của Sòng A L ngày 20/3/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ra lệnh thi hành lệnh khám xét nơi ở, đồ vật, thư tín của Sòng A L. Kết quả khám xét thu giữ tại gian bếp nhà ở của Sòng A L 01 túi vải có dây đeo bên trong có 02 túi nilon màu xanh bên trong mỗi gói đựng các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, gói thứ nhất đựng 110 viên nén màu hồng cân tịnh được 10,47 gam, rút 0,95 gam gửi giám định chất ma túy. Gói thứ hai đựng 99 viên, cân tịnh được 9,39 gam rút 0,94 gam gửi giám định chất ma túy, còn lại 17,97 gam (đã được niêm phong). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel.

Tại bản kết luận giám định số 367/KLMT ngày 23/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La Kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu “P2” là chất ma túy, loại chất Hêroin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,23 gam, loại chất Hêroin” . Mẫu gửi giám định ký hiệu P, P4, P6 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là P = 0,57 gam. P4 = 0,95 gam, P6 = 0,94 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 20,43 gam, loại chất Methamphetamine. (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại biên bản phạm tội quả tang và tại cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Sòng A L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau.

Sòng A L là đối tượng nghiện chất ma túy vào ngày 9/3/2017, Páo đi bộ từ nhà đến bản LX, xã LL, huyện VH để tìm mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời, L gặp một người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên là D, L hỏi mua viên hồng phiến của D nhưng D không có hồng phiến bán. L chỉ đặc điểm nhà L và hẹn D mang hồng phiến đến nhà L. Buổi tối cùng ngày D mang 02 túi hồng phiến đến nhà bán cho L với giá là 12.000.000đ(D nói với L là mỗi túi đựng 200 viên hồng phiến và L không đếm lại), L trả trước cho D 6.000.000đ và nợ lại D 6.000.000đ và hẹn một tuần sau D mang tiếp cho L 02 túi hồng phiến và 01 gói Hêroin. Ngày 12/3/2017, L đã bán lại cho 02 túi viên hồng phiến cho một người đàn ông với giá là 14.000.000đ. Ngày 16/3/2017, D mang đến nhà L bán cho L

02 gói hồng phiến với giá là 12.000.000đ và 01 gói Hêroin gói bằng ni lông màu đen với giá là 1.300.000đ, L đã trả cho D 6.000.000đ tiền nợ D hôm trước và 1.300.000đ tiền Hêroin và nợ lại của D 12.000.000đ. Sai khi mua được Hêroin và hồng phiến, L cất giấu vào trong túi vải có dây đeo ở gian bếp nhà L. Ngày 20/3/2017 L lấy gói Hêroin và 6 viên hồng phiến ra gói lại bằng mảnh ni lon màu xanh để ai hỏi mua thì bán. Khoảng 10 giờ ngày 20/3/2017 L đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông L không quen biết đến hỏi mua của L 200.000đ Hêroin, L lấy gói Hêroin gói bằng nilon màu đen trích ra một ít gói lại bằng nilon màu đen đưa cho người đàn ông đó, số Hêroin còn lại L gói lại như cũ rồi cất vào túi áo ngực. Sai khi người đàn ông mua ma túy của L đi về thì tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, kiểm tra bắt quả tang L đang cất giấu gói Hêroin và viên hồng phiến trong người L thu giữ của L 0,23 gam, loại chất Hêroin, 20,43 gam Methamphetamine, 200.000đ tiền NHNN Việt Nam do L vừa bán ma túy mà có.

Đối với việc Sông A L tự khai nhận đã mua của D 02 túi viên hồng phiến (L không đếm bao nhiêu viên) với giá là 12.000.000đ, sau đó bán lại cho một người đàn ông L không quen biết với giá là 14.000.000đ, ngoài lời khai của Sông A L ra không có chứng cứ tài liệu chứng minh. Do đó không đủ căn cứ quy kết bị cáo Sông A L phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản cáo trạng số 34/CT - VKS ngày 8 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Sông A L về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo Sông A L từ 7 năm tù đến 7 năm 6 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sông A L được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 điểm a, c, d khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Sông A L là 200.000đ tiền NHNN Việt nam.

Đề nghị tuyên tiêu hủy số ma túy còn lại 0,19gam Hêroin, 17,97 gam Methamphetamine của bị cáo và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 túi vải có dây đeo để đựng ma túy.

Đề nghị tuyên tạm giữ của bị cáo Sòng A L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ và các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên, tại phiên toà vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Sòng A L về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội đối với bị cáo tại phiên toà.

Ý kiến của bị cáo Sòng A L nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội đối với bị cáo tại phiên toà. Lời nói sau cùng đề nghị HĐXX đưa ra mức án thấp nhất trong khung hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

XÉT THẤY

Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 20/3/2017, Sòng A L, bị phát hiện và bắt quả tang tại nhà Sòng A L ở bản BN, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Đang tàng trữ, cất giấu trái phép 20,43 gam Methamphetamine và 0,23 gam Hêroin. Mục đích mua lại, tàng trữ, cất giấu Hêroin và Methamphetamine để bán lại kiếm lời thu lợi bất chính và tàng trữ để sử dụng dần cho bản thân. Trên cơ sở đó có đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Sòng A L phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Sòng A L tàng trữ trái phép 0,23 gam Hêroin và 20,43 gam Methamphetamine để bán lại kiếm lời có trọng lượng “ *Từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam*” vi phạm điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a.

b.....

m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam.

Xét hành vi tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Sòng A L với số lượng tàng trữ Hêroin và Methamphetamine tương đối lớn, mua lại, tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán lại kiếm lời sử dụng cho bản thân với giá trị mua ma túy lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Sòng A L phạm tội trong trường hợp tàng trữ

Methamphetamine Hêroin để bán lại với số lượng “*Từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam*” . Cần vận dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Sông A L đã có tiền án về tội ma túy (Mặc dù đã đương nhiên được xóa án tích) bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, do nghiện ma túy coi thường pháp luật, cố tình phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Xét quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và ý kiến đề nghị của bị cáo xem xét giảm nhẹ là có căn cứ đúng pháp luật. Bị cáo Sông A L phạm tội rất nghiêm trọng nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Sông A L đang bị tạm giam Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Sông A L còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của bị cáo theo lời khai của bị cáo là mua của một người dân tộc Mông tên là D ở bản L X, xã LL, huyện VH. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh tại bản LX không có ai tên là D ngoài lời khai duy nhất của bị cáo ra không có chứng cứ nào khác cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho bị cáo Sông A L. Đối với đối tượng mua của L 01 gói Hêroin với giá là 200.000đ, Páo không biết tên địa chỉ cụ thể Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, là rõ và xử lý.

Về vật chứng vụ án: Số Hêroin, Methamphetamine của bị cáo là hàng quốc cấm nhà nước cấm lưu hành, vỏ gói niêm phong ban đầu, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Maste thu giữ của bị cáo xét không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có bị cáo nay xét thấy là tiền do phạm tội mà có cần được tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Vận dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, c, đ khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Sông A L phải chịu án phí hình sự theo quy định của Nhà nước vận dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Sông A L 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù “ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 20/3/2017”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sông A L được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, c, d khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Sông A L là 200.000đ tiền NHNN Việt nam.

Tuyên tiêu hủy 0,19 gam Hêroin, 17.97 gam Methamphetamine của bị cáo Sông A L và vỏ gói niêm phong ban đầu (đã được niêm phong), 01 chiếc túi vải có dây đeo mặt trước có chữ LINGYANG.

Tuyên tạm giữ của bị cáo Sông A L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sông A L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Sông A L biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- Sở tư pháp;
- Trại giam;
- CA huyện;
- THADS;
- Lưu hồ sơ .

Đỗ Tuấn Long

